



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

# SỔ tay

## XÂY DỰNG & PHÁT TRIỂN

# TỔ HỢP TÁC



HÀ NỘI, 2010



**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN  
CỤC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**SỔ TAY  
XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN  
TỔ HỢP TÁC**

**Hà Nội - 2010**



## **CHỦ BIÊN**

**Tăng Minh Lộc**

Cục trưởng Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn  
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

## **NHÓM BIÊN SOẠN**

Nguyễn Văn Nghiêm

Đặng Văn Cường

Đào Thế Anh

Trịnh Văn Tuấn

Hoàng Xuân Trường

Hoàng Xuân Tùng

Phạm Thị Hạnh Thơ

## LỜI MỞ ĐẦU

Hợp tác và liên kết trong sản xuất nông nghiệp của hộ nông dân nhằm nâng cao năng lực sản xuất và mua bán hàng hóa nông sản, tăng khả năng tiếp cận thị trường là xu hướng tất yếu đã được khẳng định ở nhiều nước trên thế giới. Với điều kiện hiện nay, hình thức hợp tác liên kết giữa một số nông dân, hộ gia đình thành **Tổ hợp tác** để cùng thực hiện hoạt động sản xuất, kinh doanh được đánh giá là thích hợp để huy động nguồn lực, thúc đẩy phát triển kinh tế nông nghiệp nông thôn. Đây là một hình thức hợp tác đơn giản, có khả năng áp dụng rộng rãi ở các vùng miền, phù hợp với nông dân có hoạt động sản xuất nhỏ lẻ, vốn ít, dễ bị thiệt thòi khi tham gia thị trường.

Trong Chiến lược Phát triển Nông thôn mới giai đoạn 2010-2020, tầm nhìn 2030, phát triển các hình thức kinh tế tập thể là một nội dung rất quan trọng nhằm thực hiện giảm nghèo bền vững, thúc đẩy phát triển sản xuất nông sản hàng hóa quy mô lớn. Tổ hợp tác được xem là bước khởi đầu, làm nền tảng thúc đẩy phát triển các hình thức hợp tác có tổ chức chặt chẽ hơn như hợp tác xã, hiệp hội... Trong thời gian gần đây, Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành nhiều văn bản pháp quy nhằm thúc đẩy Tổ hợp tác, đặc biệt là Nghị định 151/2007/NĐ-CP. Tuy nhiên trong phạm vi của mình, các văn bản này chưa thể giải thích đầy đủ các vấn đề mà người nông dân thường hay gặp phải từ khi có ý định liên kết thành lập đến khi vận hành, phát triển Tổ hợp tác. Vì vậy, Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn đã tổ chức biên tập cuốn “Sổ tay xây dựng và phát triển Tổ hợp tác”.

Cuốn sổ tay này nhằm mục đích hướng dẫn giúp cho người dân có nhu cầu thành lập Tổ hợp tác có thể tham khảo để hiểu rõ hơn lợi ích khi tham gia, các bước thành lập, cách tổ chức quản lý và phát triển Tổ hợp tác một cách bền vững, chống đỡ được với những cạnh tranh của thị trường. Cuốn sổ này cũng giúp cho các cán bộ địa phương

*làm công tác hỗ trợ Tổ hợp tác, cán bộ phát triển cộng đồng trong các dự án phát triển tư vấn cho người dân thành lập các loại hình Tổ hợp tác phù hợp với từng sản phẩm, từng hoạt động dịch vụ.*

*Một số nội dung mà Tổ hợp tác có liên quan như: sản xuất kết nối thị trường, phát triển chuỗi giá trị, vay vốn tín dụng, cân bằng giới... cũng được giới thiệu và giải thích. Tuy nhiên đây là những vấn đề khá phức tạp, cần được tư vấn, đào tạo thêm ở các cơ quan khuyến nông, phòng nông nghiệp, ngân hàng địa phương để có thêm thông tin.*

*Trong quá trình biên soạn và hiệu chỉnh cũng đã nhận được nhiều ý kiến đóng góp của cán bộ cơ sở và người dân trực tiếp tham gia Tổ hợp tác cũng như của các chuyên gia và đối tác phát triển quốc tế, song chắc chắn khó tránh khỏi những sai sót nhất định. Nhóm biên soạn rất mong nhận được các ý kiến đóng góp của độc giả để có thể hoàn thiện thêm.*

*Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.*

***Nhóm biên soạn***

## CÁC TỪ VIẾT TẮT

Bộ NN và PTNT	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
Cục KTHT và PTNT	Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn
HTX	Hợp tác xã
IFAD	Quỹ Quốc tế Phát triển Nông nghiệp
Nghị định 151	Nghị định số 151/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2007
SIDA	Cơ quan Hợp tác Phát triển Quốc tế Thụy Điển
Sở NN và PTNT	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
THT	Tổ hợp tác
UBND	Ủy ban Nhân dân



# CHƯƠNG I

## NHẬN THỨC VỀ TỔ HỢP TÁC

### 1. Tổ hợp tác là gì?

Tổ hợp tác được pháp luật thừa nhận theo Luật Dân sự năm 2005 của Việt Nam: *Tổ hợp tác được hình thành trên cơ sở hợp đồng hợp tác có chứng thực của ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn của từ 03 cá nhân trở lên, cùng đóng góp tài sản, công sức để thực hiện những công việc nhất định, cùng hưởng lợi và cùng chịu trách nhiệm, là chủ thể trong các quan hệ dân sự.*

Tổ hợp tác còn có các tên gọi khác là: ‘nhóm cùng sở thích’, ‘tổ đổi công’, ‘nhóm liên kết’, ‘câu lạc bộ’, ‘chi hội’, ‘nhóm hoạt động’ hay đơn giản là mang tên dịch vụ mà tổ nhóm cung cấp như ‘tổ đường nước’, ‘tổ lúa giống’...



### 2. Tổ hợp tác khác gì so với Hợp tác xã?

Tổ hợp tác và HTX đều là những hình thức hợp tác dựa trên nguyên tắc bình đẳng giữa các thành viên và được pháp luật công nhận và quy định về tổ chức, quản lý và hoạt động. Khác với HTX,

Tổ hợp tác là hình thức hợp tác đơn giản, có quy mô thành viên, quy mô hoạt động, tài sản, vốn thường nhỏ. Tổ hợp tác không có tư cách pháp nhân.

### 3. Lợi ích của việc tham gia Tổ hợp tác là gì?

❖ **Lợi ích kinh tế:** thông qua các hoạt động sản xuất, kinh doanh, Tổ hợp tác có khả năng giảm chi phí do cùng mua chung vật tư, tăng khả năng tiếp cận và ứng dụng các khoa học kỹ thuật và tiếp cận thị trường. Tổ hợp tác còn làm các việc mà từng thành viên riêng lẻ khó có thể thực hiện được như xây dựng và quản lý hệ thống tưới, tiêu nước, xây dựng đê bao chống lũ, ...

❖ **Lợi ích xã hội:** thay vì hoạt động nhỏ lẻ dựa trên hộ gia đình, các tổ hợp tác được hình thành từ nhóm thành viên thuộc các hộ khác nhau, dựa trên sự tin tưởng và chia sẻ lợi ích trong công việc, tăng cường mối quan hệ làng xóm, cộng đồng.

❖ **Phát triển cộng đồng:** ở nhiều vùng miền, các hàng hóa, dịch vụ ít khi đáp ứng được nhu cầu đa dạng của cộng đồng, nhất là các loại hàng hóa dịch vụ công cộng. Các Tổ hợp tác thuộc lĩnh vực này cung cấp dịch vụ đáp ứng nhu cầu của bản thân cộng đồng địa phương, từ đó cải thiện điều kiện sống của cả cộng đồng.

### 4. Tổ hợp tác hoạt động theo nguyên tắc nào?

Tổ hợp tác được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc sau:

- ① Tự nguyện, bình đẳng, dân chủ và cùng có lợi;
- ② Biểu quyết theo đa số;
- ③ Tự chủ tài chính, tự trang trải các chi phí hoạt động và tự chịu trách nhiệm bằng tài sản của tổ và các thành viên.



## **CHƯƠNG II**

# **MÔI TRƯỜNG PHÁP LÝ VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ THƯỜNG GẶP**

### **5. Các văn bản pháp luật liên quan đến Tổ hợp tác?**

- ❶ Bộ Luật Dân sự năm 2005.
- ❷ Nghị định số 151/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của tổ hợp tác (sau đây gọi tắt là Nghị định 151).
- ❸ Thông tư 04/2008/TT-BKH ngày 09 tháng 7 năm 2008 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số quy định tại Nghị định số 151/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Tổ hợp tác (sau đây gọi tắt là Thông tư 04).
- ❹ Quy định, hướng dẫn của UBND tỉnh, UBND huyện và Sở NN và PTNT có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Tổ hợp tác.
- ❺ Quy định, văn kiện của các chương trình, dự án liên quan mà Tổ hợp tác có tham gia
- ❻ Hợp đồng hợp tác hay còn gọi là Quy chế Tổ hợp tác có chứng thực của UBND cấp xã.
- ❼ Ngoài ra còn có các văn bản pháp lý của các cấp có thẩm quyền quy định cho nhiều loại đối tượng trong đó có các Tổ hợp tác.

### **6. Ai có thể thành lập Tổ hợp tác?**

⇨ Nông dân, cá nhân tự quyết định việc thành lập Tổ hợp tác của mình. Mỗi cá nhân có thể tham gia nhiều Tổ hợp tác khác nhau. Các hộ nông dân muốn thành lập Tổ hợp tác thì cử đại diện hộ tham gia Tổ.

⇨ Một số cơ quan, tổ chức có thể hỗ trợ thành viên thành lập Tổ hợp tác như hội nông dân, hội phụ nữ; các chương trình, dự án tại địa

phương; các tổ chức chính phủ, phi chính phủ trong và ngoài nước, các tổ chức quốc tế.

## 7. Quy chế Tổ hợp tác là gì?

### a. Khái niệm:

Quy chế Tổ hợp tác là thoả thuận bằng văn bản giữa các thành viên. Quy chế Tổ hợp tác có thể có các tên gọi khác tương đương là hợp đồng hợp tác, nội quy tổ, quy ước tổ, điều lệ tổ (sau đây gọi chung là Quy chế Tổ hợp tác). Nghị định 151 không bắt buộc các Tổ hợp tác phải lựa chọn một tên gọi thống nhất là Hợp đồng hợp tác mà tùy tình hình cụ thể, tổ



có thể lựa chọn các tên gọi khác là Quy chế, Nội quy,.... để xin chứng thực hoạt động với UBND cấp xã.

### b. Xây dựng và thông qua Quy chế Tổ hợp tác

- Tổ trưởng và các thành viên cùng dự thảo và thông qua Quy chế.

- Hợp các thành viên đề thảo luận thông qua Quy chế.

### c. Nội dung chủ yếu của Quy chế Tổ hợp tác

- Quy định trách nhiệm, quyền hạn của thành viên, tổ trưởng, ban điều hành tổ.

- Quy định điều kiện kết nạp thành viên mới và việc thành viên ra khỏi tổ.

- Quy định việc góp vốn, phương thức phân phối hoa lợi, lãi.
- Quy định việc biểu quyết thông qua các quyết định của tổ.

#### ***d. Sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ***

- Tổ quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tại các phiên họp tổ.
- Quy chế tổ sau khi sửa đổi, bổ sung phải xin chứng thực lại của UBND cấp xã.
- Thủ tục xin chứng thực lại cũng giống như lần xin chứng thực đầu tiên.

### **8. Ai chứng thực Quy chế Tổ hợp tác và chứng thực như thế nào?**

- Thành viên ban điều hành Tổ hợp tác là người nộp hồ sơ chứng thực.
- UBND cấp xã là cơ quan chứng thực cho Tổ hợp tác hoạt động.
- Cách chứng thực của UBND xã là ký tên, đóng dấu của UBND xã vào Quy chế của Tổ hợp tác.
- Hồ sơ đề nghị chứng thực gồm 2 tài liệu: (i) đơn đề nghị chứng thực (01 bản) và (ii) Quy chế hoạt động của Tổ hợp tác (02 bản).
- Mẫu giấy đề nghị chứng thực; mẫu quy chế hoạt động của Tổ hợp tác và các mẫu văn bản khác của tổ nêu ở Thông tư 04.

### **9. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Tổ hợp tác là gì?**

#### ***a. Quyền hạn chính của thành viên***

- Có quyền ngang nhau trong việc tham gia các quyết định của tổ;
- Được hưởng hoa lợi, lợi tức từ hoạt động của tổ theo thỏa thuận;
- Kiểm tra các hoạt động của tổ;

- Ra khỏi tổ theo các điều kiện đã thoả thuận.

### ***b. Nghĩa vụ chính của thành viên***

- Hợp tác bình đẳng, cùng có lợi, giúp đỡ lẫn nhau;

- Thực hiện các nghĩa vụ do Quy chế tổ quy định.

### ***c. Quy định về kết nạp thành viên mới***

*Điều kiện trở thành thành viên Tổ hợp tác*

- Cá nhân từ đủ 18 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;

- Tự nguyện tham gia;

- Tán thành các nội dung của Quy chế tổ;

- Được đa số thành viên tổ đồng ý kết nạp.

*Kết nạp thành viên mới*

- Người muốn vào Tổ hợp tác phải có đơn xin vào tổ, gửi tổ trưởng.

- Tổ trưởng triệu tập phiên họp toàn thể thành viên để lấy ý kiến.

- Việc kết nạp thành viên quyết định tại phiên họp tổ thông qua biểu quyết và có đa số thành viên đồng ý theo quy định của Quy chế tổ.

### ***d. Ra khỏi Tổ hợp tác***

*Thành viên khi ra khỏi Tổ hợp tác có quyền:*

- Yêu cầu được nhận lại tài sản, vốn mà mình đã góp vào tổ;

- Được chia lại khối tài sản đã đóng góp vào Tổ hợp tác trừ tài sản không chia theo Quy chế tổ hợp tác.

*Thành viên khi ra khỏi Tổ hợp tác có các nghĩa vụ:*

- Thanh toán các khoản nợ với tổ;

- Các nghĩa vụ khác theo Quy chế tổ.

## **10. Quyền của Tổ hợp tác là gì?**

- Tự lựa chọn ngành nghề kinh doanh mà pháp luật không cấm;

- Hoạt động không giới hạn phạm vi hành chính địa phương;

- Trực tiếp xuất khẩu, nhập khẩu;
- Liên doanh liên kết với tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;
- Tham gia xây dựng, thực hiện các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, xoá đói giảm nghèo;
- Mở tài khoản ngân hàng theo cơ chế người đại diện;
- Ký kết các hợp đồng dân sự;
- Quyết định việc phân phối hoa lợi, lợi tức của tổ.

## 11. Trách nhiệm dân sự chính của Tổ hợp tác?

### ☛ Trách nhiệm chung

- Có trách nhiệm với các thoả thuận, hợp đồng do người đại diện thay mặt tổ ký kết với các cá nhân, tổ chức đối tác;

- Dùng tài sản chung của tổ để đảm bảo thực hiện trách nhiệm dân sự của tổ, nếu không đủ thì thành viên phải chịu trách nhiệm liên đới bằng tài sản riêng của mình;

- Thực hiện đúng các cam kết, hợp đồng với các cá nhân, tổ chức.



### ☛ Trách nhiệm liên đới

- Chia sẻ trách nhiệm của mỗi thành viên với các hợp đồng, cam kết của tổ.

- Mức độ liên đới trách nhiệm tương ứng với mức độ góp vốn của mỗi thành viên trong tổ.

## 12. Trách nhiệm của Tổ trưởng Tổ hợp tác là gì?

- Là người đại diện của Tổ hợp tác trong các giao dịch của Tổ;
- Điều hành các hoạt động của Tổ;
- Phân công trách nhiệm của các thành viên để thực hiện các hoạt động của Tổ.

## 13. Ban điều hành Tổ hợp tác làm gì?

- Tổ hợp tác cần phải bầu tổ trưởng. Tùy tình hình cụ thể, Tổ hợp tác có thể bầu ban điều hành gồm tổ trưởng và các chức danh khác như tổ phó, kế toán, thủ quỹ hoặc một người kiêm nhiệm một số chức danh nếu cần thiết.

- Các thành viên ban điều hành thực hiện các công việc do tổ trưởng phân công.

## 14. Có cần thù lao quản lý cho tổ trưởng, tổ phó, kế toán và thủ quỹ không?

- Khuyến khích tổ trưởng, thành viên ban điều hành tự nguyện làm việc không có thù lao khi tổ còn khó khăn chưa có điều kiện trả công quản lý.

- Trong trường hợp có điều kiện, Quy chế tổ quy định cách thức và mức độ thù lao quản lý cho tổ trưởng và các thành viên ban điều hành trích từ các nguồn thu của Tổ hoặc đóng góp của các thành viên.



## 15. Đại diện của Tổ hợp tác và cơ chế đại diện như thế nào?

- Tổ trưởng là người đại diện hợp pháp của



Tổ hợp tác trong các giao dịch với các cá nhân, tổ chức.

- Tổ trưởng có thể uỷ quyền cho lãnh đạo Tổ hoặc thành viên thực hiện một số công việc nhất định.

- Người đại diện Tổ hợp tác chỉ được thực hiện các giao dịch theo quyết định của đa số thành viên.

- Người đại diện thay mặt các thành viên Tổ ký kết các hợp đồng, cam kết để thực hiện các giao dịch với cá nhân, tổ chức khác.

- Toàn bộ thành viên Tổ hợp tác có trách nhiệm thực hiện các hợp đồng, cam kết do người đại diện thay mặt Tổ hợp tác ký kết.

- Người đại diện chỉ được ký các hợp đồng, cam kết khi đã được các thành viên Tổ hợp tác chấp thuận theo quy định của Quy chế tổ.

## 16. Tổ chức hợp Tổ hợp tác như thế nào?

### a. Triệu tập họp

- Tổ trưởng có trách nhiệm triệu tập các phiên họp định kỳ hoặc đột xuất của Tổ.

- Khi cần thiết, theo ý kiến đa số của thành viên có thể tổ chức họp Tổ

### b. Phương thức ra quyết định của Tổ

- Quy chế tổ quy định phương thức biểu quyết đa số thông qua các loại quyết định của Tổ tại các phiên họp tổ.

- Việc biểu quyết có thể thực hiện bằng giơ tay hoặc bỏ phiếu kín theo nguyên tắc mỗi người một phiếu.



- Các quyết định của Tổ được ghi vào biên bản họp Tổ có chữ ký của tổ trưởng và thư ký cuộc họp.

### **17. Nguồn hình thành tài sản của Tổ?**

- Tài sản đóng góp của thành viên
- Phân trích lại từ lãi của Tổ
- Tài sản cùng góp công sức để tạo lập chung (kênh mương, rùng cây, ...)
- Tài sản do hỗ trợ của nhà nước, các tổ chức và tài sản cho, tặng của cá nhân.

### **18. Cách thức quản lý sử dụng tài sản của Tổ?**

- Tài sản của Tổ quản lý theo cơ chế thoả thuận giữa các thành viên.
- Việc định đoạt tài sản là tư liệu sản xuất của tổ phải được toàn thể các thành viên đồng ý, các tài sản khác phải được đa số thành viên đồng ý.
- Kiểm kê định kỳ và có biên bản kiểm kê các tài sản của Tổ.

### **19. Cách thức phân phối hoa lợi, lãi của Tổ?**

- Để lại một phần làm tích lũy chung của Tổ.
- Chia cho thành viên theo cách đã thoả thuận trong Quy chế tổ

### **20. Khi Tổ hoạt động bị lỗ thì lấy nguồn bù lỗ từ đâu?**

- Bù từ phần tích lũy chung của Tổ.
- Các thành viên đóng góp bù lỗ. Mức góp thực hiện theo cách đã thoả thuận trong Quy chế tổ.

## 21. Cơ chế giải quyết tranh chấp

- Giải quyết tranh chấp bằng cơ chế hoà giải, thương lượng.
- Giải quyết bằng giải pháp khởi kiện theo quy định của pháp luật.

## 22. Khi nào có thể chấm dứt hoạt động của Tổ hợp tác?

- Hết thời hạn hợp tác ghi trong Quy chế tổ. Nếu chấm dứt trước thời hạn đó thì các thành viên phải thoả thuận thống nhất.

- Cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra quyết định chấm dứt hoạt động của Tổ hợp tác trong trường hợp Tổ hợp tác hoạt động vi phạm các quy định pháp luật của nhà nước



## CHƯƠNG III

# QUY TRÌNH THÀNH LẬP TỔ HỢP TÁC

### 23. Thành lập Tổ hợp tác cần thực hiện theo các bước nào?

#### ☛ Bước 1: Hoàn thiện hồ sơ Tổ hợp tác

Bước này cần sự tham gia của toàn bộ những người sẽ trở thành thành viên của Tổ hợp tác trong tương lai, trong đó có một người chủ trì, một thư ký để điều phối và ghi chép các buổi họp nhằm xây dựng quy chế cho tổ hợp tác; phương án sản xuất, kinh doanh (nếu có) và các đơn từ khác.

Một bộ hồ sơ đầy đủ của Tổ hợp tác gồm:

- Đơn đề nghị UBND cấp xã chứng thực cho Tổ hợp tác hoạt động.

- Quy chế Tổ hợp tác.

*Lưu ý: hồ sơ trước khi đưa lên UBND Xã chứng thực cần in (phôtô) ra 2 bản Quy chế của Tổ hợp tác.*

#### ☛ Bước 2: Chứng thực của chính quyền địa phương

- UBND cấp xã sau khi kiểm tra hồ sơ của Tổ hợp tác nếu thấy phù hợp với pháp luật thì có trách nhiệm chứng thực bằng cách ký tên và đóng dấu vào quy chế của THT.

- UBND xã lưu giữ một bản quy chế, một bản gửi về cho Tổ hợp tác.

### 24. Các mẫu biểu nào cần sử dụng cho hồ sơ thành lập Tổ hợp tác?

Thông tư 04/2008/TT-BKH của Bộ Kế hoạch và Đầu tư đưa ra một số mẫu văn bản sử dụng cho chứng thực và tổ chức quản lý Tổ

hợp tác gồm:

- ❖ Đơn đề nghị chứng thực;
- ❖ Quy chế (Hợp đồng hợp tác);
- ❖ Thông báo thay đổi tổ trưởng Tổ hợp tác;
- ❖ Thông báo chấm dứt hoạt động của Tổ hợp tác;
- ❖ Đơn đề nghị hỗ trợ của tổ hợp tác.

## **25. Các nội dung, kế hoạch hoạt động nào cần được thiết kế cho Tổ hợp tác?**

### **⊛ Các hoạt động tập thể**

- Tổ chức các cuộc họp: lập kế hoạch, trao đổi kinh nghiệm, thông tin.
- Tiếp nhận đào tạo kỹ thuật.
- Tiến hành thử nghiệm tại thực địa.
- Tổ chức mua và bán sản phẩm, dịch vụ theo kế hoạch của Tổ hợp tác.
- Phát triển mạng lưới thị trường và tiến hành đánh giá thị trường.
- Hỗ trợ các thành viên dựa trên nhu cầu và khả năng của Tổ hợp tác.
- Quản lý vốn “tín dụng quay vòng”, xây dựng quỹ tín dụng tiết kiệm của Tổ.
- Phát hiện các cơ hội phát triển kỹ thuật và sản



phẩm, bao gồm cả chế biến và bảo quản để làm tăng giá trị.

- Đầu tư vào các hoạt động mà các cá nhân đơn lẻ không làm được.

- Hỗ trợ các thành viên vay tín dụng.

### 🔁 Các hoạt động cho các thành viên

- Xây dựng kế hoạch sản xuất và kinh doanh của hộ trong năm (đối với hoạt động chăn nuôi), theo mùa vụ, lúa (hoạt động trồng trọt, thủy sản).

- Chủ động các khâu phục vụ quá trình sản xuất: làm đất, xây dựng chuồng trại, nhà xưởng...

- Cải tạo điều kiện phục vụ cho sản xuất nhà mình: nâng cao năng lực và khả năng lao động, chủ động các dịch vụ giống, phân bón... trong khả năng của mình

- Cung cấp thông tin cho các thành viên Tổ hợp tác...

## **CHƯƠNG IV**

# **TỔ CHỨC, QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TỔ HỢP TÁC**

### **26. Cần thu thập và phân tích thông tin gì để lập kế hoạch cho Tổ hợp tác?**

(Xem ví dụ Biểu 1, 2)

### **27. Nội dung chính của kế hoạch Tổ hợp tác ?**

Nội dung chính của kế hoạch hoạt động của tổ gồm:

- a. Xác định mục đích chung của kế hoạch.
- b. Xác định các mục tiêu cụ thể, các kết quả cần đạt được theo các mục tiêu chung đã xác định.
- c. Xác định các hoạt động cần thực hiện để đạt mục tiêu cụ thể.
- d. Xây dựng các giải pháp thực hiện, bao gồm:
  - Giải pháp về vốn
  - Giải pháp về lao động
  - Giải pháp kỹ thuật
  - Giải pháp về thị trường
  - Giải pháp tổ chức sản xuất.

(Xem ví dụ Biểu 3)

**Biểu 1: Ví dụ về cách xác định hoạt động của Tổ nhằm khắc phục khó khăn cho tổ viên**

<b>Hiện trạng</b>	<b>Khó khăn</b>	<b>Nguyên nhân</b>	<b>Giải pháp</b>
<p>Xã A hiện có 10ha trồng ớt xuất khẩu; Hiện tại bán cho thu gom nhỏ tại địa phương, sản lượng 10 tấn/vụ;            Có 8 hộ trong Tổ hợp tác sản xuất rau an toàn đang trồng ớt.            ...</p>	<p>- Bệnh sâu cuốn lá rất nặng.            - Chưa kết nối được với các đơn vị thu mua lớn để mua trực tiếp cho tổ mà không qua trung gian            - ...</p>	<p>- Chưa tìm ra nguyên nhân            - Chưa có ai trong Tổ đi tìm hiểu thị trường</p>	<p>- Mời chuyên gia về tập huấn            - Cử người trong tổ đi tìm hiểu thị trường đầu ra cho sản phẩm, lần theo anh thu gom xem họ bán đâu? Cho ai?            - Sau đó tới hỏi các yêu cầu của họ về chất lượng? Số lượng/lần cung ứng? các loại ớt mà họ thu mua? Giá của từng loại? Cơ chế mua bán và vận chuyển?</p>



**Biểu 2: Ví dụ về cách tổng hợp thông tin thị trường (tiếp theo ví dụ Biểu 1)**

<p><b>Xác định thông tin thị trường do tổ tự đi điều tra theo loại sản phẩm của tổ mình</b></p>	<p><b>Đề xuất tận dụng cơ hội thị trường cho tổ mình</b></p>	<p><b>Khả năng cung cấp hiện tại của tổ và cơ hội thị trường mới</b></p>
<p>Xã A hiện có 10ha trồng ớt xuất khẩu; Hiện tại bán cho thu gom nhỏ tại địa phương, sản lượng 10 tấn/vụ; Có 8 hộ trong tổ hợp tác sản xuất rau an toàn đang trồng ớt. ...</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bệnh sâu cuốn lá rất nặng.</li> <li>- Chưa kết nối được với các đơn vị thu mua lớn để mua trực tiếp cho tổ mà không qua trung gian</li> <li>- ...</li> </ul>	<p>Tổ mới chỉ có 10 ha ớt, cung cấp được 10 tấn/vụ. Kết nạp thêm thành viên để tăng thêm diện tích đảm bảo 20 ha và phấn đấu đạt sản lượng 20 tấn ớt/vụ.</p>

**Biểu 3: Ví dụ về cách xác định mục đích, kết quả mong đợi cho hoạt động của Tổ**

<b>Mục đích chung</b>	<b>Kết quả mong đợi/ mục đích cụ thể</b>	<b>Nội dung các hoạt động chính để đạt kết quả mong đợi</b>
Tăng thu nhập từ trồng ớt xuất khẩu	Mỗi hộ tăng thêm 5 triệu đồng sau 5 tháng trồng ớt xuất khẩu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mở rộng diện tích trồng ớt lên 20 ha bằng cách các hộ tự đổi ruộng cho các hộ trong xã và kết nạp thêm 5 thành viên để đảm bảo 20 ha trồng ớt xuất khẩu theo cam kết với công ty</li> <li>- Thực hiện các hoạt động chung: Làm đất cùng nhau, cùng mua giống, phân bón, cùng trồng ớt trong một khoảng thời gian (2-3 ngày);</li> <li>- Lên lịch cử người bảo vệ trong 5 tháng</li> <li>- Tổ chức bán sản phẩm cho công ty</li> </ul>

**Biểu 4: Ví dụ lập Bảng kế hoạch chi tiết (tiếp theo ví dụ ở biểu 3)**

<b>TT</b>	<b>Nội dung hoạt động</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Địa điểm</b>	<b>Kinh phí</b>	<b>Người phụ trách</b>	<b>Người tham gia</b>
1	Mở rộng thêm diện tích trồng ớt: đổi ruộng + kết nạp thêm 5 hộ trong xóm có ruộng liền kề khu vực	10 ha	Tháng 12/2010	Xóm A	0	Ban điều hành tổ	15
2	Bảo vệ khu vực trồng ớt	15 hộ	1-5/2011	Xóm A	130 triệu	Ban điều hành tổ	15
3	Bảo vệ khu vực trồng ớt	20ha	1-5/2011	Xóm A	5 triệu	Bảo vệ tổ	5 (mỗi người 1 tháng)
4	Bán chung sản phẩm	20 tấn	5/2011	Xóm A	200 triệu	Cả tổ	15

**Ghi chú:** Nếu các tổ thấy tới bảng 4 đã đảm bảo được đầy đủ các yêu cầu của một hoạt động sản xuất của tổ mình thì không cần tiếp tục tới bảng 5. Bảng 5 cho thấy chi tiết các khoản chi, trên thực tế các bảng này sẽ nằm trong cuốn sổ theo dõi của tổ hợp tác, do ban điều hành tổ quản lý

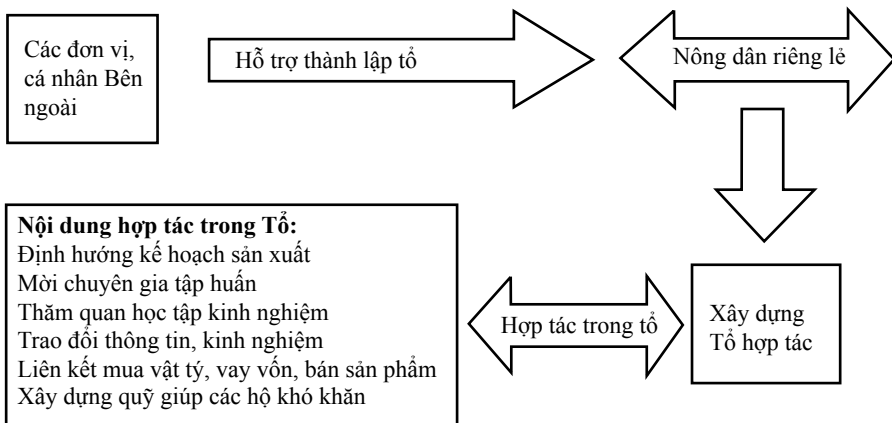
**Biểu 5: Ví dụ lập bảng Dự trù kinh phí thực hiện các hoạt động của Tổ**

<b>TT</b>	<b>Nội dung hoạt động</b>	<b>Nội dung các khoản chi</b>	<b>Kinh phí</b>	<b>Nguồn chi</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Mô tả hoạt động cần chi phí	Liệt kê các hàng hóa, dịch vụ, hoạt động cần chi phí	Mức chi dự kiến	Nguồn kinh phí lấy từ đâu	Các ghi chú nếu có
2					
...					

## 28. Trình tự các việc cần làm để xây dựng kế hoạch tổ?

<b>Bước triển khai</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Người thực hiện</b>
Bước 1	Dự thảo kế hoạch và dự trù kinh phí	Tổ trưởng
Bước 2	Thảo luận dự thảo kế hoạch và dự trù kinh phí	Tổ trưởng và kế toán
Bước 3	Thảo luận dự thảo kế hoạch với một số thành viên chủ chốt của tổ	Tổ trưởng và một số thành viên chủ chốt
Bước 4.	Họp toàn thể Tổ hợp tác để thảo luận	Toàn thể Tổ
Bước 5.	Hoàn chỉnh kế hoạch	Tổ trưởng và một số thành viên chủ chốt
Bước 6.	Họp phân công triển khai kế hoạch	Tổ trưởng và một số thành viên chủ chốt

## Sơ đồ 1: Hoạt động của Tổ hợp tác



### ☛ Nội dung chính của kế hoạch hoạt động Tổ hợp tác:

- Thảo luận và xây dựng định hướng kế hoạch sản xuất của các hộ thành viên.
- Tổ chức các lớp tập huấn theo nhu cầu của các thành viên.
- Tổ chức thăm quan, học tập mô hình tại địa phương và bên ngoài.
- Các cuộc họp trao đổi thông tin, kinh nghiệm giữa các thành viên.
- Liên kết mua vật tư đầu vào, vay vốn, bán sản phẩm giữa các thành viên.
- Xây dựng quỹ của Tổ để hỗ trợ các thành viên khi gặp khó khăn.

### ☛ Nội dung hoạt động chính của Tổ hợp tác:

- Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của Tổ.

- Xây dựng quy trình sản xuất và quy trình kỹ thuật chung của Tổ.
- Xây dựng kế hoạch tiếp cận thị trường bán sản phẩm chung.
- Xây dựng kế hoạch mua vật tư, hàng hoá, dịch vụ chung của Tổ.
- Xây dựng quỹ Tổ hợp tác để kinh doanh và tương trợ giúp đỡ lẫn nhau.
- Kiểm tra, đôn đốc thực hiện các kế hoạch, quy trình chung của Tổ.
- Tổng kết, rút kinh nghiệm hoạt động của Tổ.

**☛ Sự phối hợp, tham gia chặt chẽ giữa các thành viên Tổ đem lại các lợi ích sau:**

- Được chia sẻ, trao đổi thông tin, kinh nghiệm sản xuất.
- Nắm bắt thông tin thị trường.
- Tiếp cận các dịch vụ khuyến nông phù hợp.
- Thực hiện chung quy trình kỹ thuật sản xuất làm tăng hiệu quả sản xuất.
- Tăng quy mô sản xuất, chất lượng sản phẩm đồng đều, chi phí bán hàng thấp.
- Quản lý được chất lượng sản phẩm.
- Giảm chi phí sản xuất do mua vật tư khối lượng lớn.
- Tăng vị thế của các hộ thành viên khi đàm phán giá mua vật tư, giá bán sản phẩm từ đó giúp nông dân tham gia thị trường có hiệu quả.
- Tương trợ giúp đỡ nhau trong sản xuất và đời sống.

## **29. Kế hoạch sản xuất gắn với thị trường như thế nào?**

*Cần trả lời các câu hỏi sau khi bắt đầu xây dựng kế hoạch chiến lược của Tổ hợp tác.*

### **a. Sự ra đời của Tổ hợp tác**

- 1) Tại sao Tổ hợp tác này cần ra đời và tồn tại?
- 2) Những thành viên đăng ký vào Tổ hợp tác vì mục đích gì?
- 3) Chúng ta muốn được nhìn thấy hình ảnh về năng lực Tổ hợp tác trong tương lai như thế nào?
- 4) Hiện tại những khó khăn của các thành viên trong Tổ hợp tác là gì?
- 5) Nhu cầu chung lớn nhất của các thành viên trong Tổ hợp tác là gì?

### ***b. Kế hoạch sản xuất của Tổ hợp tác***

1) Thông tin về sản phẩm của Tổ hợp tác: Tổ hợp tác sản xuất sản phẩm gì? chất lượng như thế nào? Cách thu hoạch, đóng gói, bảo quản?

2) Mục tiêu sản xuất của tổ được giao cho từng thành viên. Khối lượng của từng loại sản phẩm là bao nhiêu? Khối lượng giao cho từng thành viên là bao nhiêu?

3) Kế hoạch sản xuất của tổ được giao cho từng thành viên, các hoạt động sản xuất chính, thời gian và lịch sản xuất như thế nào? Thời gian giao nộp sản phẩm của tổ và của từng thành viên; người phụ trách và chịu trách nhiệm chính của từng hoạt động.

4) Kế hoạch tài chính của Tổ và trách nhiệm tài chính của từng thành viên. Kế hoạch đầu tư của Tổ, lượng vốn cần thiết để đầu tư xây dựng tài sản chung. Nguồn vốn mà tổ cần huy động; trách nhiệm tài chính của từng thành viên

### ***c. Kế hoạch tham gia thị trường của Tổ hợp tác***

1) Cơ hội tham gia thị trường của Tổ hợp tác là gì?

Hiện nay người dân đang gặp khó khăn gì? Đang có vấn đề gì? Liệu các vấn đề đó có đem lại các ý tưởng kinh doanh cho Tổ không? Nếu có thì những ý tưởng kinh doanh nào sẽ có cơ hội tốt nhất cho Tổ? Tại sao?

2) Ai là khách hàng mục tiêu của Tổ hợp tác?

Ai sẽ mua sản phẩm của các thành viên trong Tổ? Tổ hợp tác tiếp



cận họ như thế nào? Nhu cầu chính của họ là gì? Tại sao Tổ bán được hàng cho họ? Yêu cầu mua bán của họ như thế nào về chất lượng, khối lượng, mẫu mã, kích cỡ, màu sắc, phương thức mua bán, phương thức thanh toán?

3) Mục tiêu chính của Tổ trong 3 năm tới là gì?

Tổ hợp tác đặt ra mục tiêu bán hàng trong 3 năm tới như thế nào? Cho từng năm? Khối lượng hàng bán ra là bao nhiêu cho từng sản phẩm? Mục tiêu lợi nhuận kinh doanh của Tổ là bao nhiêu?

4) Ai là đối thủ cạnh tranh của Tổ hợp tác.

Những ai đã và sẽ cùng sản xuất những sản phẩm tương tự như sản phẩm của Tổ, những ai cũng đang dự định bán hàng cho khách hàng mục tiêu của Tổ, họ có điểm gì mạnh hơn Tổ, yếu hơn Tổ ở những điểm nào? Tổ sẽ cạnh tranh với họ như thế nào? Điều gì đảm bảo rằng Tổ sẽ cạnh tranh thành công?



### **30. Kế toán Tổ hợp tác là gì?**

Kế toán là công việc tổ chức hệ thống thông tin bằng số liệu để quản lý và kiểm soát tình hình vận động của các loại tài sản, quá trình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổ hợp tác.

### **31. Kế toán Tổ hợp tác có nhiệm vụ gì?**

- Ghi chép, tính toán, phản ánh số hiện có và tình hình luân chuyển, sử dụng tài sản, vật tư, tiền vốn, quá trình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổ.

- Kiểm tra, kiểm soát thực hiện kế hoạch sản xuất, kế hoạch tài chính và các tiêu chuẩn, định mức của Tổ.

- Kiểm tra việc quản lý và sử dụng các loại vật tư, tài sản, tiền vốn.

- Kiểm tra việc tính toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.

- Theo dõi, kiểm soát việc phân phối lãi.

- Lập các báo cáo tài chính của Tổ.

### **32. Nội dung của công tác kế toán?**

- Kế toán vốn bằng tiền: phản ánh biến động tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng và các chứng chỉ có giá.

- Kế toán vật tư, tài sản: phản ánh biến động số lượng, giá trị của vật tư, tài sản của Tổ.

- Kế toán thanh toán: phản ánh nợ phải thu, phải trả.

- Kế toán các nguồn vốn, quỹ: phản ánh biến động các nguồn vốn, quỹ của Tổ.

- Kế toán thu, chi: phản ánh các khoản thu, khoản chi

- Lập báo cáo tài chính của Tổ.

### **33. Các chỉ tiêu chính trong chứng từ kế toán?**

- Tên gọi chứng từ (phiếu thu, phiếu chi, ...).

- Ngày, tháng, năm lập chứng từ.

- Số hiệu của chứng từ.

- Tên gọi, địa chỉ của người lập chứng từ.

- Tóm tắt nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh.
- Các chỉ tiêu về số lượng, giá trị.
- Chữ ký của người lập và người chịu trách nhiệm về nội dung ghi trong chứng từ.

### **34. Chứng từ kế toán như thế nào là hợp lệ?**

- Chứng từ lập theo đúng mẫu quy định.
- Ghi chép trên chứng từ phải đúng nội dung, bản chất của nghiệp vụ kinh tế phát sinh.
  - Đủ chữ ký của người lập và người duyệt chứng từ.
  - Chứng từ ghi chép đầy đủ các yếu tố theo quy định và lập đúng phương pháp, trình tự quy định.
  - Ghi chép các tài liệu kế toán phải dùng loại mực không phai, không viết tắt, viết xen kẽ, viết chồng đè, viết cách dòng, không tẩy xoá.

# Một số mẫu sổ và ví dụ cách ghi chép

Mẫu số 1: Sổ quỹ tiền mặt của Tổ hợp tác

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải nội dung thu, chi	Thu (đồng)	Chi (đồng)	Số dư (đồng)	Ghi chú
	Số hiệu	Ngày tháng					
1/2	15/PC	1/2	Ông Thế mua 20 kg lúa giống		100.000	4.900.000	Mua của Công ty A
4/4	8/PT	4/4	Ông Cường bán 22 kg cỏ giống	250.000		5.150.000	Bán cho ông Khải
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	
30/4			Cộng	1.000.000	500.000	15.500.000	

**Mẫu số 2: Sổ chi tiết doanh thu**

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải nội dung thu, chi	Chứng từ			Các khoản giảm doanh thu
	Số hiệu	Ngày tháng		Số lượng (kg)	Đơn giá (đ/kg)	Thành tiền (đ)	
4/4	8/PC	4/4	Ông Cường bán 22 kg củ giống	20	12,5	250.000	2 kg củ bị loại
30/4			Cộng	1.000.000			

Mẫu số 3: Sổ chi phí

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải nội dung chi	Tổng số tiền	Chứng từ			Các khoản giảm chi phí
	Số hiệu	Ngày tháng			Vật tư	Vận tải	.....	
1/2	15/ PC	1/2	ông Thế mua 20 kg lúa giống	100.000	150.000	6.000	4000	50.000 đ trợ giá giống
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
30/4			Cộng	500.000	650.000	40.000	35.000	225.000

### **35. Các cách thức chính để tạo vốn hoạt động cho Tổ hợp tác?**

- a. Đóng góp ban đầu của thành viên.
- b. Góp vốn hoạt động của thành viên.
- c. Lãi để lại tích lũy cho Tổ.
- d. Hỗ trợ của bên ngoài.
- e. Góp vốn liên doanh của cá nhân, tổ chức bên ngoài.

### **36. Làm thế nào để tạo lập tài sản chung cho Tổ hợp tác?**

#### ***a. Các loại tài sản chung của Tổ hợp tác***

- Tài sản là máy móc thiết bị, công cụ sản xuất, sử dụng cho lợi ích chung của các thành viên.

- Tài sản là công trình cơ sở hạ tầng, đất đai phục vụ hoạt động của Tổ.

- Tài sản văn phòng phục vụ các sinh hoạt tập thể của Tổ.

#### ***b. Tầm quan trọng của tài sản chung***

- Là hạt nhân gắn kết lợi ích của các thành viên

- Giảm chi phí đầu tư của mỗi thành viên

- Tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thiết yếu cho sản xuất và đời sống

#### ***c. Các cách thức chính để tạo lập tài sản chung của Tổ***

- Tài sản do nhà nước, dự án giao cho Tổ hợp tác quản lý sử dụng vì mục đích chung.



- Do các thành viên đóng góp dưới dạng vốn cố định: góp tiền, góp công lao động, góp vật tư, thiết bị...

### **37. Quản lý tài sản chung của Tổ như thế nào?**

Để quản lý tài sản chung của Tổ có hiệu quả, tổ hợp tác cần:

- a. Xây dựng Quy chế tổ.
- b. Kiểm kê định kỳ theo quy định của Quy chế tổ.
- c. Có quy định về khấu hao, bảo dưỡng, sửa chữa.
- d. Có quy định phân bổ chi phí sử dụng rõ ràng, hợp lý.

### **38. Hợp đồng dân sự ký giữa tổ với các bên khác**

#### ***a. Các loại hợp đồng***

Các loại hợp đồng phổ biến liên quan đến giao dịch kinh tế với bên ngoài của Tổ hợp tác gồm:

- Hợp đồng thuê khoán tài sản (đất đai, mặt nước, ...)
- Hợp đồng dịch vụ
- Hợp đồng gia công

#### ***b. Lưu ý khi ký hợp đồng***

- Người thay mặt Tổ ký hợp đồng là tổ trưởng.
- Cần có sự nhất trí của các thành viên với về nội dung hợp đồng sẽ ký kết.
- Chỉ ký các hợp đồng trong khuôn khổ các hoạt động quy định trong Quy chế tổ.

### **39. Khi giao dịch bằng tài khoản ngân hàng, Tổ hợp tác cần làm gì?**

Nếu cần thiết phải mở tài khoản phục vụ cho các giao dịch kinh tế của tổ thì Quy chế tổ cần quy định:

- Tên chủ tài khoản đại diện cho giao dịch của Tổ.
- Cách thức chuyển tiền và rút tiền trong tài khoản.



## 40. Tổ hợp tác thường có các khoản chi phí nào?

### a. Chi phí trực tiếp

Các khoản chi phí trực tiếp chính gồm:

- Chi phí nguyên vật liệu
- Lương nhân công trực tiếp sản xuất
- Điện, nước, nhiên liệu
- Chi phí bán hàng, xúc tiến thương mại
- Chi khấu hao tài sản
- Chi khác

### b. Chi phí quản lý

Các khoản chi phí quản lý chính gồm:

- Lương cán bộ quản lý
- Văn phòng phẩm, thông tin liên lạc
- Công tác phí
- Lãi tiền vay, phí ngân hàng
- Phí bảo hiểm, thuế môn bài
- Chi khác

## 41. Xác định doanh thu của Tổ hợp tác như thế nào?

Hai điều kiện xác định doanh thu:

- Thu các khoản người mua đã trả tiền (thực thu).
- Thu các khoản người mua phải trả tiền (có xác nhận nợ).

Các khoản người mua đưa tiền trước mà chưa nhận hàng hoá, dịch vụ thì không coi là doanh thu của Tổ hợp tác.



## Mẫu số 4: Báo cáo doanh thu, chi phí và phân phối lãi

Năm .....

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Trông trọt (đ)</b>	<b>Chăn nuôi (đ)</b>	<b>.....</b>	<b>Tổng cộng (đ)</b>
I. Doanh thu				
II. Chi phí				
1. Chi năm trước chuyển sang				
2. Chi phí trong năm				
a. Vật tư				
....				
b. Công lao động				
.....				
c. ....				
3. Chi phí dở dang cuối năm				
4. Chi phí quản lý				
5. Chi khác				
6. Tổng chi phí				
III. Lãi, lỗ				
1. Quỹ tổ				
2. Chia lãi cho thành viên				

Làm tại ....., ngày .... tháng .... năm 200....

Tổ trưởng (Ký và ghi rõ họ tên)	Kế toán (Ký và ghi rõ họ tên)
------------------------------------	----------------------------------

## Mẫu số 5. Báo cáo nguồn vốn và các quỹ

Năm .....

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Số tiền</b>	<b>Ghi chú</b>
A.Nguồn vốn kinh doanh		
I. Vốn góp thành viên		
1. Số đầu năm		
2. Số tăng trong năm		
3. Số giảm trong năm		
4. Số hiện cuối năm (1+2-3)		
II. Vốn tích lũy của tổ		
1. Số đầu năm		
2. Trích bổ sung từ lãi để lại		
3. Bổ sung từ các khoản khác		
4. Chi giảm vốn tích lũy trong năm		
5. Số vốn tích lũy hiện có cuối năm (1+2+3-4)		
III. Số vốn đơn vị khác góp vốn liên doanh với tổ		
1. Số đầu năm		
2. Số tăng trong năm		
3. Số giảm trong năm		
4. Số hiện có cuối năm (1+2-3)		
IV. Tổng số nguồn vốn kinh doanh hiện có đến cuối năm ( 4(I) + 5(II) + 4(III))		
B.Các quỹ của tổ		
1. Số đầu năm		
2. Số trích tăng trong năm		
3. Số đã sử dụng trong năm		
4. Số hiện có cuối năm (1+2-3)		

## Mẫu số 6. Báo cáo tình hình công nợ của tổ hợp tác

Ngày .....

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Số tiền</b>	<b>Ghi chú</b>
A. Nợ phải thu		
I. Phải thu của các hộ thành viên		
1. Hộ ông / bà.....		
2. ....		
II. Nợ phải thu bên ngoài		
1. Công ty .....		
3. Hộ ụng .....		
.....		
III. Nợ tạm ứng chưa thanh toán		
1. Ông ....		
2. Bà .....		
.....		
B. Nợ phải trả		
1. Công ty .....		
2. Hộ ông/bà .....		
3. Vay ngân hàng .....		

Làm tại ....., ngày .... tháng .... năm 200....

<p style="text-align: center;"><i>Tổ trưởng</i> (Ký và ghi rõ họ tên)</p>	<p style="text-align: center;"><i>Kế toán</i> (Ký và ghi rõ họ tên)</p>
---	---

## Đánh giá mức độ thành công của Tổ

	Mục đích tham gia Tổ	Đánh giá của thành viên về mức độ thành công của Tổ		
		Tốt	Trung bình	Chưa đạt yêu cầu
1	Mục đích 1: ....			
2	Mục đích 2: ....			
.....	.....			



## CHƯƠNG V

# TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG CHO CÁC TỔ HỢP TÁC

### **42. Tại sao cần phải phát triển thị trường cho Tổ hợp tác?**

Vấn đề chủ yếu mà nông dân thường gặp phải là tìm thị trường cho sản phẩm của Tổ. Việc tìm kiếm địa bàn, đánh giá nhu cầu của thị trường và của người tiêu dùng, ước tính các chi phí từ các nguyên vật liệu đầu vào đến sản phẩm đầu ra để được khách hàng chấp nhận là rất khó khăn nhất là đối với các tổ hợp tác. Do vậy, những người quản lý Tổ hợp tác và thành viên cần phải nắm được những nguyên tắc cơ bản về phát triển thị trường.

### **43. Phát triển thị trường có liên quan như thế nào với Chuỗi giá trị?**

Các Tổ hợp tác muốn bảo quản tốt chất lượng sản phẩm và bán được giá cao hơn thì phải tham gia các khâu chế biến, bán buôn, bán lẻ và mua dịch vụ đầu vào. Vì vậy, Tổ cần hợp tác với các cơ sở kinh doanh khác và không thể tự mình làm hết các việc. Muốn tìm được các đối tác thì phải có thông tin về Chuỗi giá trị (hay còn gọi là ngành hàng) là con đường đi của sản phẩm của tổ từ sản xuất, chế biến, phân phối đến tận người tiêu dùng. Như vậy Chuỗi giá trị là công cụ để phát triển thị trường mà Tổ hợp tác cần sử dụng.

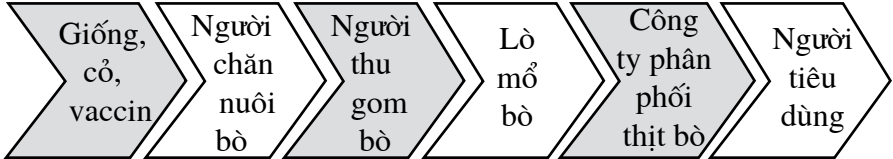
### **44. Thế nào là Chuỗi giá trị?**

*Chuỗi giá trị là tập hợp các hoạt động từ cung cấp các dịch vụ đầu vào đến sản xuất, thu hái, chế biến, phân phối và tiêu thụ cuối cùng, tham gia vào quá trình tạo nên chất lượng và giá trị một nông sản cụ thể và được hình thành theo nhu cầu của thị trường.*

Ví dụ một Chuỗi giá trị đơn giản về chăn nuôi: mua giống, thức ăn, thuốc thú y, xây dựng chuồng trại và dụng cụ khác, điện nước, nhân lực chăm sóc, rũi ro, lãi suất ngân hàng, vốn đầu tư, thương lái

mua sản phẩm...v.v. Mỗi một mắt xích như vậy cần được tìm hiểu và đánh giá để từ đó Tổ ra quyết định cần làm như thế nào, làm khi nào, làm ở đâu, bán sản phẩm với giá nào là có thể được chấp nhận.

### **Sơ đồ 2: Ví dụ về Chuỗi giá trị bò H'mông (Cao Bằng)**



### **45. Phát triển Chuỗi giá trị trong Tổ hợp tác cần quan tâm đến vấn đề gì?**

Để thúc đẩy phát triển Chuỗi giá trị trong các Tổ hợp tác trước hết cần quan tâm đến việc tìm hiểu các đối tác hiện tại tại địa phương có quan hệ mua bán trao đổi các sản phẩm/dịch vụ của Tổ hợp tác. Xác định các cơ sở sản xuất kinh doanh chủ chốt tham gia Chuỗi giá trị, các luồng đi của sản phẩm để làm cơ sở lựa chọn các kênh cung ứng và tác nhân để bán sản phẩm thích hợp.

Ngoài việc quản lý nội bộ, tự giám sát lẫn nhau trong việc tạo ra các sản phẩm chất lượng cung cấp cho thị trường mục tiêu, lợi thế về qui mô sản phẩm trong Tổ hợp tác so với các hộ gia đình đơn lẻ. Vai trò của tổ trong việc đàm phán và mặc cả với các cơ sở trong chuỗi để nâng cao giá bán sản phẩm và phân chia lợi nhuận hợp lý cho các cơ sở trong chuỗi là rất quan trọng.

### **46. Các bước cần thực hiện trong hoạt động phát triển Chuỗi giá trị?**

Phát triển Chuỗi giá trị sản phẩm/hoạt động cần được thực hiện theo những bước chủ yếu sau:

#### **① Nghiên cứu và tìm hiểu thị trường của Chuỗi giá trị**

a. Xác định các cơ sở sản xuất kinh doanh tham gia và có ảnh hưởng đến việc phát triển Chuỗi giá trị của Tổ hợp tác.

- Xây dựng và thiết kế hệ thống thu thập thông tin về khách hàng

và các cơ sở sản xuất kinh doanh có liên quan.

- Người tham gia vào công việc này phải có hiểu biết chung về sự phát triển của các Chuỗi giá trị trong vùng.

- Cần tiến hành đánh giá bằng cách thực hiện các chuyến đi thăm các đối tác của sản phẩm, hàng hóa để xác định các đại diện, các chủ thể và/hoặc người nắm thông tin chủ chốt để bảo đảm rằng các đại biểu tham gia có (1) kiến thức liên quan và (2) đủ để đại diện cho Chuỗi giá trị đó.

- Các đại biểu tham gia là các nhà làm chính sách và chính quyền địa phương, nông dân, các tác nhân lĩnh vực tư nhân, các nhà cung cấp dịch vụ, các tổ chức phát triển và các đại diện của cộng đồng.

- Huy động được sự hỗ trợ của các đơn vị tư vấn và các chính sách hỗ trợ khác của nhà nước.

b. Xác định các hình thức liên kết thường xuyên, không thường xuyên, những khó khăn trong việc liên kết, giao dịch với các cơ sở sản xuất kinh doanh có liên quan.

c. Tìm hiểu nhu cầu của các tác nhân có liên quan đến hoạt động phát triển Chuỗi giá trị trong tỉnh và ngoài tỉnh (nếu có).

d. Phân tích sơ bộ các chi phí và lợi ích khi thực hiện hoạt động bán hàng qua các kênh khác nhau.

e. Phân tích nguồn lực (vật chất, tài chính và con người) của Tổ hợp tác để xem xét khả năng của Tổ hợp tác và khả năng huy động các nguồn lực từ bên ngoài để phát triển Chuỗi giá trị của Tổ hợp tác

f. Tìm hiểu những đối thủ cạnh tranh, những khu vực có sản xuất sản phẩm cùng loại để xem xét khả năng hợp tác/cạnh tranh của Chuỗi giá trị.

g. Xây dựng quy trình kỹ thuật tập thể, giám sát việc thực hiện quy trình, cung ứng sản phẩm của Chuỗi giá trị và chiến lược cung ứng cho các nhóm đối tượng khách hàng khác nhau.

❷ *Thiết kế các tác động cụ thể cho chuỗi giá trị*

a. Xây dựng kế hoạch nhân lực và tài chính cho phát triển Chuỗi giá trị.



b. Phân bổ tài chính và nguồn nhân lực vào việc thực hiện các hoạt động phát triển Chuỗi giá trị (số tiền cần thiết cho các hoạt động là bao nhiêu? huy động từ nguồn nào? và khả năng đáp ứng nhu cầu; phân công rõ trách nhiệm của các thành viên chủ chốt: ai? làm gì? ở đâu? và báo cáo cho ai thực hiện các hoạt động đó)

c. Xây dựng kế hoạch giám sát các hoạt động để đảm bảo chất lượng và tiến độ cũng như kết quả phát triển Chuỗi giá trị.

d. Thường xuyên trao đổi thông tin giữa các nhóm nhỏ trong việc thực hiện các hoạt động phát triển Chuỗi giá trị để có những điều chỉnh kịp thời.

e. Duy trì và phát triển mạng lưới bán hàng thực hiện chiến lược đa dạng hóa kênh phân phối, tránh phụ thuộc vào một nhà phân phối duy nhất để giảm thiểu rủi ro về thị trường.

f. Xây dựng cơ chế chia sẻ lợi ích/rủi ro giữa các thành viên tham chuỗi phát triển chuỗi giá trị để đảm bảo lợi ích hài hòa giữa các bên tham gia.

g. Kế hoạch huy động các nguồn lực để tăng năng lực của các cán bộ thì thực hiện các hoạt động quảng cáo và phát triển thị trường cho Chuỗi giá trị.

## **47. Phát triển Chuỗi giá trị quan hệ như thế nào với phát triển Tổ hợp tác?**

Phát triển các Chuỗi giá trị là một trong những hoạt động động quan trọng của Tổ hợp tác và không thể tách rời các hoạt động quan trọng khác như cung cấp dịch vụ, tín dụng.

Hiểu về các mắt xích của Chuỗi giá trị mà trong đó Tổ đang tham gia sẽ giúp tổ có các quyết định chính xác hơn trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, tăng thu nhập và đảm bảo phát triển bền vững.



## **CHƯƠNG VI**

# **PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TỔ HỢP TÁC**

### **48. Các nhân tố nào quyết định sự phát triển thành công và bền vững Tổ hợp tác?**

#### **☛ Bền vững về tài chính**

1. Có tài sản cố định chung: vốn thực hiện các hoạt động chung; nhà xưởng, quỹ đất, dây truyền sản xuất...
2. Thu đủ bù chi.
3. Có thị trường ổn định.
4. Có sản phẩm cạnh tranh hoặc có dịch vụ thiết yếu.

#### **☛ Bền vững tổ chức, quản lý**

1. Tổ trưởng giỏi, nhiệt tình, sẵn sàng làm tình nguyện mà không đòi hỏi thù lao quản lý Tổ.
2. Thành viên có quyền lợi và trách nhiệm rõ ràng.
3. Có kế hoạch kinh doanh rõ ràng.
4. Báo cáo tài chính, kế toán đầy đủ, minh bạch, tin cậy.

### **49. Cách huy động nguồn vốn phục vụ phát triển sản xuất và kinh doanh cho Tổ hợp tác?**

Để huy động vốn phục vụ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh chung của tổ, các thành viên Tổ hợp tác có thể bàn bạc cách thức huy động vốn như sau:

- Huy động từ nguồn tiền sẵn có của các thành viên.
- Các thành viên làm thủ tục vay vốn ngân hàng theo cơ chế nhóm tín dụng để góp vốn cho tổ.
- Huy động vốn từ các công ty, doanh nghiệp qua các hợp đồng mua bán các dịch vụ đầu vào và bao tiêu sản phẩm của tổ.

## **50. Tại sao phát triển Tổ hợp tác cần quan tâm đến vấn đề môi trường và vệ sinh an toàn thực phẩm?**

Để phát triển bền vững Tổ hợp tác thì các hoạt động sản xuất của Tổ hợp tác phải không làm ô nhiễm môi trường.

Ngoài ra, hoạt động của tổ hợp tác cần quan tâm đến vấn đề quản lý chất lượng và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, cần có tư vấn hướng dẫn các quy trình sản xuất tập thể, giảm thiểu sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, đồng thời xây dựng cơ chế giám sát nội bộ và giám sát từ bên ngoài để tăng cường chất lượng sản phẩm và dịch vụ mà tổ cung cấp. Các vấn đề này sẽ quyết định sản phẩm Tổ hợp tác sản xuất ra có bền vững về mặt thị trường không.

## **51. Tại sao các Tổ hợp tác cần phải quan tâm đến các vấn đề xã hội và bình đẳng giới?**

Kinh nghiệm phát triển của trong nước và quốc tế cho thấy, các Tổ hợp tác thành công thường có cả nam và nữ tham gia, tức là các hoạt động của tổ hợp tác không chỉ cần đảm bảo tính tự nguyện mà còn đòi hỏi sự bình đẳng giữa sự tham gia của nam và nữ. Tùy theo từng loại hình hoạt động và sản phẩm mà có các thể chế để thu hút phụ nữ tham gia vào Tổ hợp tác. Kinh nghiệm của nhiều Tổ hợp tác thành công là trong số các cán bộ của tổ nên có ít nhất một cán bộ phụ nữ.

## **52. Tại sao cần phải đa dạng hóa các hoạt động tạo thu nhập?**

Trong các hoạt động của Tổ hợp tác, việc tổ chức làm kinh tế tạo thu nhập cho thành viên giữ vai trò quan trọng vì nó quyết định sự tồn tại và phát triển lâu dài bền vững của Tổ hợp tác.

Việc đa dạng hóa các hoạt động sản xuất, mua bán trong tổ có thể giúp các tổ viên hỗ trợ lẫn nhau, tiếp cận được nhiều hơn tới thị trường và phòng tránh rủi ro.

## **53. Để tạo thu nhập cho Tổ hợp tác cần thực hiện các bước nào?**

### **Bước 1: Chuẩn bị cho hoạt động tạo thu nhập**

#### **❶ Thảo luận lợi ích và chi phí của hoạt động tạo thu nhập**

Trước khi lựa chọn một hoạt động của tổ, các thành viên nên thảo luận và thỏa thuận cùng nhau về mục đích của các hoạt động tạo thu nhập. Cần nhấn mạnh đến lợi ích và chi phí của việc tạo ra thu nhập. Tổ trưởng trao đổi với các thành viên về việc tạo thu nhập thông qua sự hợp tác giữa các thành viên. Tổ có thể mời cán bộ hỗ trợ cùng tham gia thảo luận.

#### **✪ Về mặt lợi ích**

- Nhiều người sẽ làm việc dễ dàng hơn.
- Công việc được phân công rõ ràng.
- Công việc có thể tiếp tục ngay cả khi một thành viên bị ốm.
- Tiết kiệm chi phí vận chuyển và thời gian.
- Các thành viên chia sẻ thông tin và kỹ năng học hỏi lẫn nhau và dễ dàng có thể tham gia vào các tổ.
- Tăng nguồn lực (như vốn vay, lao động, đất đai, sự trợ giúp của các cán bộ khuyến nông).
- Giúp cho các nhóm thành viên, nhất là phụ nữ có quyền tự chủ nhiều hơn.

#### **✪ Về mặt chi phí**

- Ra quyết định theo tổ sẽ mất nhiều thời gian hơn nhưng cần thiết để đảm bảo sự thống nhất của toàn Tổ.
- Một trong số các thành viên có thể lợi dụng lợi ích tập thể như đóng góp ít về thời gian và tiền bạc cho các hoạt động của tổ, nhưng lại đòi hỏi phân chia lợi ích như nhau so với các thành viên khác.
- Phân phân chia kinh phí hoạt động và đóng góp cần được thảo luận kỹ.

## ❷ Thảo luận mong muốn và nguyện vọng của các thành viên

Để giúp cho thành viên có thể hiểu và bày tỏ mong muốn của họ, tổ trưởng cần đặt các câu hỏi như:

- Tổ viên mong muốn nhận được bao nhiêu tiền?
- Phải mất bao nhiêu thời gian mới được phân chia lợi nhuận lần đầu?
- Khả năng thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh của tổ đến đâu, có thể vướng những vấn đề gì?
- Những hoạt động nào phù hợp với từng thành viên nào, công sức, kỹ thuật, vốn...?
- Cần đào tạo, hướng dẫn cho các tổ viên không?

- Cần đóng góp bao nhiêu tiền?

- Các tổ viên muốn hợp tác cùng nhau trong bao lâu?

## ❸ Thảo luận ý tưởng để tạo thu nhập

- Các thành viên sẽ có nhiều ý tưởng về các hoạt động tạo thu nhập, sẽ giúp họ quyết định ý tưởng nào có tính khả thi nhất về kinh tế.

- Duy trì khả năng suy nghĩ của tất cả các thành viên

o Liệt kê bất cứ ý kiến nào của các thành viên về hoạt động tạo ra thu nhập.

o Không phê bình, chỉ trích ý kiến nào trong giai đoạn này, chỉ gợi ý để có được càng nhiều ý kiến càng tốt.

- Lựa chọn các ý tưởng tốt phù hợp với khả năng tài chính và có khả năng sinh lợi.

o Các ý tưởng này phải phục vụ cho mục tiêu chung của Tổ hợp tác.

o Mang lại lợi ích cho tất cả các thành viên tham gia.

o Có khả năng huy động các nguồn lực từ các thành viên.

o Khả năng thích ứng và đối phó với rủi ro về sản xuất và thị trường.

o Phát huy được lợi thế so sánh của Tổ hợp tác và khả năng sinh lợi cả trong ngắn hạn và dài hạn.

o Quan tâm đến việc phát triển bền vững về kinh tế, xã hội và môi trường.

- Đưa các ý tưởng thành kế hoạch hành động cụ thể và được thông qua bởi đa số các thành viên và đảm bảo tất cả các thành viên hiểu rõ các hoạt động này.

o Xác định mục tiêu.

o Xác định thứ tự ưu tiên các hoạt động.

o Xác định và huy động các nguồn lực cần thiết để thực hiện

o Xác định cách thức phối hợp các hoạt động.

o Các hoạt động theo dõi giám sát việc tạo thu nhập.

#### ❷ Thảo luận kỹ càng các nội dung trong việc tạo thu nhập

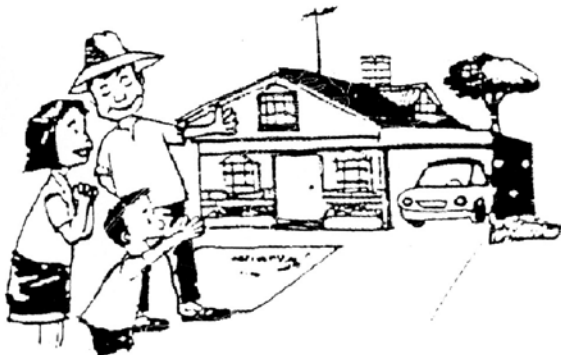
Từ việc nghĩ ra các ý tưởng hoạt động tạo thu nhập đến việc lập kế hoạch để đảm bảo sự phát triển bền vững tổ hợp tác nói chung và hoạt động tạo nhập nói riêng cần quan tâm đến các nội dung sau:

- Các hoạt động có tính khả thi cao, có thể tạo ra những sản phẩm mà người tiêu dùng cần.

- Khả năng sinh lợi: Các hoạt động phải tạo ra nhiều thu nhập hơn so với những chi phí đã bỏ ra.

- Kế hoạch: Tổ hợp tác quyết định trước mục tiêu, nhiệm vụ và nguồn lực của hoạt động.

- Tiếp cận thị trường: Tổ hợp tác phải đáp ứng nhu cầu của khách hàng



- Tiết kiệm: Tiết kiệm để cung cấp nguồn lực cần thiết cho khởi động hoặc mở rộng các hoạt động tổ.

- Huy động vốn: Vốn được sử dụng cho các hoạt động Tổ hợp tác nhưng chỉ nên huy động sau khi tổ đã xây dựng được phương án khả thi. Không nên vay quá nhiều.

## **Bước 2: Khởi động các hoạt động của Tổ hợp tác**

Khi Tổ hợp tác đã sẵn sàng để hoạt động, tổ trưởng cần:

❶ Tổ chức các hoạt động đào tạo và gặp gỡ các chuyên gia tư vấn có kinh nghiệm. Coi trọng vấn đề lập kế hoạch một cách chặt chẽ.

❷ Phân công rõ trách nhiệm và nghĩa vụ của các thành viên liên quan. Các thành viên cần mua các đầu vào, góp vốn, sản xuất và/hoặc chế biến, giữ các sổ ghi và thực hiện các hoạt động bán hàng có tổ chức.

❸ Xây dựng và hoàn thiện cơ cấu tổ chức.

❹ Xây dựng quy chế và cơ chế quản lý phù hợp với đặc điểm của Tổ hợp tác. Xác định rõ quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của các thành viên ban điều hành.

❺ Tổ chức giám sát các hoạt động tạo thu nhập, hoàn thiện hệ thống sổ sách ghi chép các hoạt động của Tổ hợp tác.

❻ Điều chỉnh các hoạt động tạo thu nhập để phù hợp với tình hình thực tế.

## **Bước 3: Đánh giá kết quả hoạt động tạo thu nhập**

❶ Kết thúc năm tài chính cần phải có các cuộc họp để đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch hoạt động tạo thu nhập theo nhóm như hoạt động đầu vào, hỗ trợ sản xuất và tiếp cận thị trường.

❷ Hạch toán kinh tế giúp đánh giá hoạt động nào hiệu quả, hoạt động nào không hiệu quả để có thể điều chỉnh kịp thời trong kế hoạch tiếp theo.

③ Việc đánh giá kết quả của các hoạt động tạo thu nhập cần căn cứ vào mục tiêu đặt ra và các nguồn lực đã huy động cho việc thực hiện.

④ Bên cạnh việc đánh giá định kỳ cuối năm để xây dựng kế hoạch mới, cần có đánh giá thường xuyên để điều chỉnh kế hoạch thích ứng với sự biến động của thị trường.

#### **Bước 4: Phân phối lợi nhuận và chi phí trong các hoạt động tạo thu nhập**

① Để phát triển Tổ hợp tác bền vững cần có các hoạt động tạo thu nhập bền vững, nhưng muốn vậy thì đòi hỏi phân phối thu nhập một cách công bằng.

② Làm cho tất cả các thành viên tham gia hoạt động này thấy được lợi ích từ các hoạt động mà họ tham gia.

③ Việc phân chia lợi nhuận từ các hoạt động này cần đảm bảo công khai minh bạch, công bằng theo sự đóng góp của các thành viên.

④ Cần có kinh phí cho quản lý Tổ hợp tác.

⑤ Việc phân phối lợi nhuận và chi phí là cần thiết để lập kế hoạch cho các hoạt động tạo thu nhập trong các kỳ tiếp theo.

#### **54. Tại sao hoạt động theo dõi và đánh giá có sự tham gia của các tổ viên lại quan trọng đối với sự bền vững của Tổ hợp tác?**

- Theo dõi và đánh giá là việc lập kế hoạch, theo dõi thực hiện kế hoạch và đánh giá việc thực hiện các hoạt động của Tổ, nhằm giúp đảm bảo các hoạt động của tổ đi đúng hướng.

- Theo dõi đánh giá có sự tham gia của các tổ viên sẽ đưa ra được các gợi ý, các cách thức điều chỉnh, thay đổi các kế hoạch nếu cần thiết để cải thiện kết quả.

- Theo dõi đánh giá giúp các thành viên tích cực tham gia vào việc



lập kế hoạch và thực hiện các hoạt động.

- Theo dõi đánh giá thường xuyên và định kỳ giúp cho các tổ cải thiện hiệu quả hoạt động. Bằng cách này, Tổ có thể khắc phục các sai lầm trong quá khứ, tăng cường tính tự chủ của Tổ.

### **55. Theo dõi đánh giá sự phát triển của Tổ hợp tác cần tuân theo nguyên tắc nào?**

- Theo dõi đánh giá Tổ hợp tác chủ yếu dựa trên nguyên tắc tự giác, có sự tham gia của các thành viên một cách liên tục.

- Ghi chép đều đặn các quyết định, hoạt động và tài chính của tổ cũng như việc đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch hoạt động.

- Phân tích các bản ghi chép của Tổ xem có đạt được các mục tiêu và xác định các điều chỉnh cần thiết.

### **56. Ai tham gia vào theo dõi đánh giá hoạt động của Tổ hợp tác?**

- Xây dựng cơ chế để đảm bảo tất cả các thành viên trong Tổ hợp tác đều tham gia trong hoạt động theo dõi, đánh giá.

- Cần tăng cường giám sát nội bộ kết hợp với các hoạt động giám sát từ bên ngoài thông qua các cơ quan chức năng.

- Cần phải theo dõi và đánh giá một cách khách quan.

### **57. Theo dõi đánh giá Tổ hợp tác bằng cách nào?**

Một phương pháp đơn giản là sử dụng bảng tiến độ thực hiện các hoạt động của Tổ hợp tác treo tại vị trí có nhiều người cùng theo dõi. Bảng này có thể chia làm nhiều cột gồm cột nêu tên hoạt động, thời gian, kết quả và tiến độ cũng như các khó khăn vướng mắc chính đang gặp phải.

### **58. Các khía cạnh nào của Tổ hợp tác cần được theo dõi?**

- Việc thực hiện các nội dung kế hoạch? Các hoạt động cần được

điều chỉnh và thực hiện ở kỳ tiếp theo.

- Kết quả tài chính và phân phối lợi nhuận.
- Sự tham gia của các thành viên vào hoạt động của Tổ.
- Việc thực hiện các quy định của Tổ và các quy định của nhà nước.

### **59. Theo dõi đánh giá Tổ hợp tác được thực hiện theo cơ chế nào?**

- Hoạt động theo dõi đánh giá là một quá trình liên tục nhưng không được ảnh hưởng đến tiến độ và kết quả hoạt động của Tổ.
- Hoạt động này phải được xem xét như là công cụ quản lý nhằm hỗ trợ cho các hoạt động của Tổ hợp tác.
- Việc theo dõi định kỳ là cần thiết để cung cấp thông tin, phục vụ cho hoạt động lập kế hoạch và thực thi kế hoạch. Việc thực hiện hoạt động này phải được tổng hợp theo các sổ ghi chép.

## 60. Một số ví dụ mô hình Tổ hợp tác thành công

### **Hợp 1: Tổ hợp tác chăn nuôi bò H'ông xã Hạ Thôn**

#### **Hà Quảng – Cao Bằng**

- Số Tổ hợp tác (Nhóm sở thích) : 2 nhóm/xã
- Thời gian thành lập : 12/2007
- Số lượng thành viên : 25 - 27 hộ/nhóm
- Tỷ lệ hộ nghèo : 60-65%
- Thành phần dân tộc trong nhóm : 80% dân tộc Mông, 20% dân tộc Nùng
- Giống bò : 80% bò H'ông, 20% bò lai
- Qui mô trung bình : 3,2 - 3,7 con bò/hộ
- Tần suất bán bò trung bình là : 2,0 con/hộ/năm

#### **- Hoạt động chính của nhóm gồm:**

+ Trao đổi thông tin thị trường (giá mua và bán bò) và kinh nghiệm chăn nuôi bò thịt

+ Tổ chức bán chung sản phẩm: mời lái buôn, lò mổ lên mua bò tại Tổ hợp tác.

+ Thăm quan học tập các hộ chăn nuôi giỏi trong tỉnh, mô hình chế biến thức ăn, trồng cỏ

+ Tham gia tập huấn kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng bò

+ Trực tiếp thử nghiệm các giống cỏ mới làm thức ăn phục vụ chăn nuôi bò

+ Tham gia quảng bá sản phẩm thịt bò H'ông tại hội chợ, hội nghị hội thảo tại Hà Nội...

+ Góp quỹ nhóm mỗi hộ góp 20.000 VND/quí, hiện đang xây dựng quỹ tín dụng tiết kiệm

+ Sử dụng quỹ: Phục vụ hội họp, liên lạc để bán bò và dịch vụ thú y cho nhóm

Địa chỉ liên hệ: Lý Văn Sầu – Trưởng nhóm Lũng Hoài – xã Hạ Thôn, ĐT: 0266 550 645

**Hộp 2. Nhóm tín dụng vay vốn – thôn 7 – xã Minh Hương, Hàm Yên, Tuyên Quang**

- Số thành viên: 20 người

- Hộ nghèo: 7 hộ

- Mục tiêu của nhóm:

Tự đóng góp tiền xây dựng quỹ tín dụng của nhóm, đại diện nhóm vay tiền về cho quỹ của nhóm, để cho các thành viên khác vay vốn phát triển chăn nuôi gà thả vườn qui mô nhỏ

- Một năm cả nhóm bán ra 600 kg gà thịt/năm

- Gà được bán tại nhà, trước khi bán các hộ trong nhóm có tham khảo giá thị trường thông qua các hộ gần đường giao thông, các thành viên khi đi chợ tham khảo giá của nhiều thu gom khác nhau... sau đó lựa chọn người mua giá cao nhất và gọi điện cho họ tới mua

- Gà được chăn nuôi theo một qui trình không sử dụng thức ăn tăng trọng, hay hooc môn kích thích sinh trưởng.

Đại diện nhóm: Nguyễn Thị Kết. SĐT: 027 6292 865



Hình thức hợp tác liên kết giữa một số nông dân, hộ gia đình thành **Tổ hợp tác** để cùng thực hiện hoạt động sản xuất, kinh doanh được đánh giá là thích hợp để bà con cùng hợp tác đóng góp nguồn lực, thúc đẩy phát triển kinh tế nông nghiệp nông thôn.

Đây là một hình thức hợp tác đơn giản, có khả năng áp dụng rộng rãi ở các vùng miền, phù hợp với nông dân có hoạt động sản xuất nhỏ lẻ, vốn ít, dễ bị thiệt thòi khi tham gia thị trường.



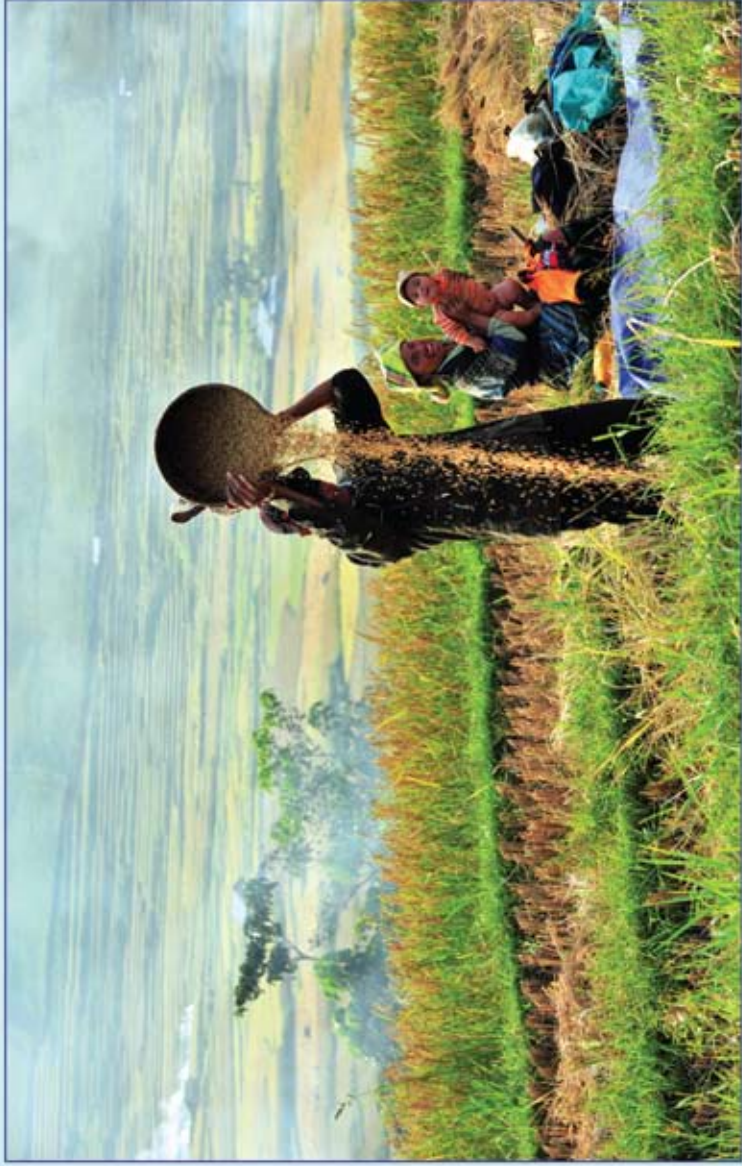
**‘Tổ hợp tác’** còn có các tên gọi khác là: ‘nhóm cùng sở thích’, ‘tổ đổi công’, ‘nhóm liên kết’, ‘câu lạc bộ’, ‘chi hội’, ‘nhóm hoạt động’ hay đơn giản là mang tên dịch vụ mà tổ nhóm cung cấp như ‘tổ đường nước’, ‘tổ lúa giống’ ...

Ảnh: Đặng Văn Cường



Cán bộ nông nghiệp Huyện, Xã có thể giúp đỡ, hướng dẫn bà con thành lập và vận hành Tổ hợp tác. Các tổ chức như hội nông dân, hội phụ nữ; các chương trình, dự án tại địa phương, các tổ chức phi chính phủ... cũng thường xuyên hỗ trợ tài chính và kinh nghiệm trong phát triển Tổ hợp tác.

Anh: Net



**Kết nối với các trường đại học, trung tâm nghiên cứu, các doanh nghiệp trong sản xuất, kinh doanh sẽ giúp Tổ hợp tác nâng cao trình độ kỹ thuật, nắm bắt thông tin thị trường và đảm bảo nguồn cung cấp, tiêu thụ sản phẩm, hạn chế rủi ro, đảm bảo phát triển bền vững.**

*Ảnh: Trần Bá Thái*





**Hiểu biết về Chuỗi giá trị giúp các tổ viên biết được những yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của mình, từ đó ra những quyết định chính xác hơn nhằm đảm bảo tăng thu nhập.**

Ảnh: Trần Bá Thái



Chương trình Mục tiêu quốc gia về Xây dựng Nông thôn mới 2010-2020  
được triển khai trên cả nước, trong đó có nội dung phát triển các hình thức tổ  
chức kinh tế tự nguyện. Địa chỉ trên Internet: <http://nongthonmoi.gov.vn>

Ảnh: Đặng Văn Cường

# MỤC LỤC

## Lời mở đầu

### CHƯƠNG I: NHẬN THỨC VỀ TỔ HỢP TÁC

- |  |    |
|--|----|
| 1. Tổ hợp tác là gì ?  | 9  |
| 2. Tổ hợp tác khác với các loại hình hợp tác khác như thế nào? | 9  |
| 3. Lợi ích của việc tham gia Tổ hợp tác là gì ?                | 10 |
| 4. Tổ hợp tác hoạt động theo những nguyên tắc nào?             | 10 |

### CHƯƠNG II: MÔI TRƯỜNG PHÁP LÝ VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ THƯỜNG GẶP

- |   |    |
|---|----|
| 5. Các văn bản pháp luật nào liên quan đến Tổ hợp tác?                      | 11 |
| 6. Ai có thể thành lập Tổ hợp tác?  | 11 |
| 7. Quy chế Tổ hợp tác là gì?  | 12 |
| 8. Ai chứng thực Quy chế Tổ hợp tác và chứng thực như thế nào?              | 13 |
| 9. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Tổ hợp tác là gì?                       | 13 |
| 10. Quyền của Tổ hợp tác là gì?   | 14 |
| 11. Trách nhiệm dân sự chính của Tổ hợp tác?                                | 15 |
| 12. Trách nhiệm của tổ trưởng Tổ hợp tác là gì?                             | 16 |
| 13. Ban điều hành Tổ hợp tác làm gì?  | 16 |
| 14. Có cần thù lao quản lý cho tổ trưởng, tổ phó, kế toán và thủ quỹ không? | 16 |
| 15. Đại diện của Tổ hợp tác và cơ chế đại diện như thế nào?                 | 16 |
| 16. Tổ chức họp Tổ hợp tác như thế nào?                                     | 17 |
| 17. Nguồn hình thành tài sản của Tổ?  | 18 |
| 18. Cách thức quản lý sử dụng tài sản của Tổ?                               | 18 |

19. Cách thức phân phối hoa lợi, lãi của Tổ ?	18
20. Khi Tổ hoạt động bị lỗ thì bù lỗ từ đâu?	18
21. Cơ chế giải quyết tranh chấp	19
22. Khi nào có thể chấm dứt hoạt động của Tổ hợp tác?	19

### **CHƯƠNG III: QUY TRÌNH THÀNH LẬP TỔ HỢP TÁC**

23. Thành lập Tổ hợp tác cần thực hiện theo các bước nào?	20
24. Các mẫu biểu nào cần sử dụng cho hồ sơ để thành lập Tổ hợp tác?	20
25. Các nội dung, kế hoạch hoạt động nào cần được thiết kế cho Tổ hợp tác?	21

### **CHƯƠNG IV: TỔ CHỨC, QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TỔ HỢP TÁC**

26. Cần thu thập và phân tích thông tin gì để lập kế hoạch cho Tổ hợp tác?	23
27. Nội dung chính của kế hoạch Tổ hợp tác	23
28. Trình tự các việc cần làm để xây dựng kế hoạch Tổ như thế nào?	29
29. Kế hoạch sản xuất và thị trường của Tổ như thế nào?	31
30. Kế toán Tổ hợp tác là gì?	33
31. Kế toán Tổ hợp tác có nhiệm vụ gì?	34
32. Nội dung của công tác kế toán có những gì?	34

33. Các chỉ tiêu chính trong chứng từ kế toán là gì?	34
34. Chứng từ kế toán cần phải như thế nào là hợp lệ?	35
35. Các cách thức chính để tạo vốn hoạt động của Tổ hợp tác là gì?	39
36. Làm thế nào để tạo lập tài sản chung cho Tổ hợp tác?	39
37. Quản lý tài sản chung của Tổ như thế nào?	40
38. Hợp đồng dân sự ký giữa Tổ với các bên khác	40
39. Khi giao dịch bằng tài khoản ngân hàng, Tổ hợp tác cần làm gì?	40
40. Tổ hợp tác phải chi phí các khoản nào?	41
41. Xác định doanh thu của Tổ hợp tác như thế nào ?	41

## **CHƯƠNG V: TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG CHO CÁC TỔ HỢP TÁC**

42. Tại sao cần phải phát triển thị trường cho các Tổ hợp tác ?	46
43. Phát triển thị trường có liên quan như thế nào với Chuỗi giá trị ?	46
44. Thế nào là Chuỗi giá trị ?	46
45. Phát triển Chuỗi giá trị trong Tổ hợp tác cần quan tâm đến vấn đề gì?	47
46. Các bước nào cần thực hiện hoạt động phát triển Chuỗi giá trị ?	47
47. Phát triển Chuỗi giá trị quan hệ như thế nào với phát triển Tổ hợp tác?	49

## CHƯƠNG VI: PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TỔ HỢP TÁC

48. Các nhân tố nào quyết định sự phát triển thành công và bền vững của Tổ hợp tác? 50
49. Cách huy động nguồn vốn tận dụng phục vụ phát triển sản xuất và kinh doanh cho Tổ hợp tác như thế nào? 50
50. Tại sao phát triển Tổ hợp tác cần quan tâm đến vấn đề môi trường và vệ sinh an toàn thực phẩm? 51
51. Tại sao các Tổ hợp tác cần phải quan tâm đến các vấn đề xã hội và bình đẳng giới? 51
52. Tại sao cần phải đa dạng hóa các hoạt động tạo thu nhập? 51
53. Để tạo thu nhập của Tổ hợp tác cần thực hiện theo các bước nào? 52
54. Tại sao hoạt động theo dõi và đánh giá có sự tham gia lại quan trọng đối với sự bền vững Tổ hợp tác? 56
55. Theo dõi và đánh giá sự phát triển của Tổ hợp tác cần phải áp dụng theo nguyên tắc nào? 57
56. Ai tham gia vào hoạt động theo dõi đánh giá hoạt động của Tổ hợp tác? 57
57. Công cụ gì được sử dụng để theo dõi đánh giá Tổ hợp tác? 57
58. Các khía cạnh nào của Tổ hợp tác cần được theo dõi? 58
59. Theo dõi đánh giá Tổ hợp tác được thực hiện theo cơ chế nào? 58
60. Một số mô hình Tổ hợp tác thành công như thế nào? 59



*“Xây dựng nông thôn mới ngày càng giàu đẹp,  
dân chủ, công bằng, văn minh, có cơ cấu kinh tế  
hợp lý, quan hệ sản xuất phù hợp, kết cấu hạ tầng  
kinh tế - xã hội phát triển ngày càng hiện đại”*

